

Tân Ninh, ngày 09 tháng 9 năm 2025

Số: 42/KH-THKD

KẾ HOẠCH
DẠY TRẺ KHUYẾT TẬT HỌC HOÀ NHẬP
NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 3281/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Thông-tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018;

Căn cứ công văn số 862/SGDĐT-GDPT ngày 21/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026.

Căn cứ kế hoạch năm học 2025-2026 của nhà trường;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị. Trường Tiểu học Kim Đồng xây dựng kế hoạch dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập năm học 2025-2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Tổng số điểm trường: 01.
- TS lớp: 36 lớp.
- Tổng số học sinh: 1412/704 nữ (trong đó: HS khuyết tật 7 em/6 lớp)

1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh về các hoạt động giáo dục trong đó có giáo dục trẻ khuyết tật học hoà nhập.

Đảng, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân địa phương luôn chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

Các tổ chức đoàn thể, xã hội ngày càng quan tâm nhiều hơn đến đối tượng học sinh khuyết tật tham gia học hoà nhập.

Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, yêu nghề mến trẻ, nhiều thầy cô giáo có kinh nghiệm tốt trong việc giáo dục trẻ khuyết tật. Thầy cô tích cực học hỏi lẫn nhau, nhất là giáo viên mới nhận lớp được giáo viên cũ chia sẻ về học tập cũng như sức khỏe của các em học sinh khuyết tật. Giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hoà nhập cũng thường xuyên liên hệ phụ huynh để có biện pháp giáo dục và giúp đỡ các em. Từ đó, giúp giáo viên mới có kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật phù hợp.

Các em học sinh chịu khó đến lớp, đến trường, thực hiện khá tốt nội quy

trường lớp.

Trang thiết bị phục vụ cho dạy học ngày một hoàn thiện đáp ứng tốt nhu cầu dạy và học.

2. Khó khăn

- Giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hoà nhập chưa được đào tạo bài bản mà chỉ giáo dục đối tượng này bằng kinh nghiệm trong quá trình thực tiễn giảng dạy.

- Các em còn quá nhỏ và nhận thức quá kém, sức khoẻ yếu, nhanh quên,... nên việc dạy kiến thức và rèn kĩ năng cho các em bị hạn chế.

- Giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc giáo dục học sinh khuyết tật học hoà nhập.

3. Số liệu học sinh

STT	Họ và tên	Lớp	Nữ	Ngày sinh	Loại tật	Mức độ
1	Nguyễn Quang Nhật	1F		12/6/2015	Khuyết tật (Trí tuệ)	Đặc biệt nặng
2	Trương Thiên Phú	2B		29/8/2018	Khác	Nặng
3	Trịnh Tấn Sang	2E		16/02/2017	Khuyết tật (Tâm thần - Vận động)	Đặc biệt nặng
4	Lê Hữu Đông Dương	2G		05/11/2018	Nói ngọng	Nhẹ
5	Trần Kính Nguyên	2G		27/10/2018	Khuyết tật (Trí tuệ)	Nhẹ
6	Nguyễn Kế Hiền	4A		10/12/2015	Khuyết tật (Nghe-nói)	Nặng
7	Đoàn Trần Hải Hiếu	4D		10/7/2016	Khuyết tật (Nhìn)	Nặng

4. Danh sách giáo viên dạy học sinh khuyết tật

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ CM	Dạy lớp/ môn	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc Nguyên	1983	ĐHSP	GVCN Dạy lớp 1F	
2	Trần Thị Mỹ Lệ	1973	ĐHSP	GVCN Dạy lớp 2B	
3	Nguyễn Thị Kiều Lam	1981	ĐHSP	GVCN Dạy lớp 2E	
4	Nguyễn Thị Cẩm Hằng	1982	ĐHSP	GVCN Dạy lớp 1F	
5	Phạm Thị Tuyết	1990	ĐHSP	GVCN Dạy lớp 4A	
6	Lê Thị Hương	1977	ĐHSP	GVCN Dạy lớp 4D	
11	Nguyễn Hữu Thịnh	1985	ĐHSP	Dạy Mỹ Thuật lớp 1F, 4A, 4D	

12	Trần Thị Ngọc Giàu	1981	ĐHSP	Dạy Mỹ Thuật, lớp 2B, 2E, 2G	
13	Nguyễn Thị Khánh Vân	1984	ĐHSP	Dạy Âm nhạc lớp 1F	
14	Nguyễn Thuý Vi	1992	ĐHSP	Dạy Âm nhạc lớp 2B, 2E, 2G, 4A, 4D	
15	Phan Tấn Sỹ	1976	ĐHSP	Dạy Thể dục lớp 1F	
16	Nguyễn Kim Khuê	1977	ĐHSP	Dạy Thể dục lớp 2E, 2G	
17	Bùi Anh Kiệt	1969	ĐHSP	Dạy Thể dục lớp 2B, 4A, 4D	
18	Nguyễn Thuý Thuý Vy	1977	ĐHSP	Dạy môn CN 4A, 4D; KH 4A	
19	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	1981	ĐHSP	Dạy Tin học lớp 4A, 4D	
20	Nguyễn Thị Bích Tuyền	1997	ĐHSP	Dạy môn HĐTN 4A, 4D	
21	Phạm Huỳnh Quyên	2000	ĐHSP	Dạy môn HĐTN 1F, 2B, 2E, 2G; AN+ 1F	
22	Nguyễn Thuý Hà	1977	ĐHSP	Dạy môn TNXH K2	
23	Lê Thị Ngân Trang	1971	ĐHSP	Dạy môn TNXH 1F	

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRẺ KHUYẾT TẬT HỌC HOÀ NHẬP

Dạy các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ ... phù hợp với lứa tuổi, tạo điều kiện tốt nhất về tinh thần cũng như vật chất giúp các em hoà nhập cuộc sống cộng đồng.

Hướng dẫn và tạo điều kiện cho trẻ giao tiếp với bạn bè, thầy cô tạo cơ hội phát triển năng lực bản thân góp phần tạo bầu không khí thân thiện trong nhà trường. Hướng dẫn học sinh biết ứng xử với những sự việc xung quanh mình, học tập, vui chơi lành mạnh, từng bước hình thành sự tự tin của trẻ trước bạn bè, tập thể và cộng đồng.

Giáo viên luôn giúp đỡ, hỗ trợ và dạy học sinh biết đọc, viết, tính toán có thể học tiếp lớp học, cấp học trên.

III. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Đối với BGH nhà trường

Triển khai kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường trong việc thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật.

Tuyên truyền, vận động các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tham gia quá trình giáo dục trẻ khuyết tật học hoà nhập.

Tạo điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, phương tiện hỗ trợ cho những lớp có học sinh khuyết tật.

Thường xuyên tư vấn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục trẻ của giáo viên dạy trẻ khuyết tật.

Luôn khuyến khích động viên giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Tạo điều kiện cho giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hoà nhập có cơ hội trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giáo dục trẻ khuyết tật.

2. Đối với giáo viên

Giáo viên dạy học sinh khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của

người khuyết tật; có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương người khuyết tật; có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ về giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học theo yêu cầu và các quy định của trường, của ngành.

Chủ động phối hợp trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân; tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của người khuyết tật theo đúng quy định.

Thường xuyên tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.

Tư vấn cho nhà trường và gia đình người khuyết tật trong việc hỗ trợ, can thiệp, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.

Giáo viên được hưởng các chế độ theo đúng quy định.

3. Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập:

Được chăm lo rèn luyện, phục hồi chức năng, bảo vệ sức khỏe;

Thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện theo chương trình và kế hoạch của trường.

Tham gia các hoạt động trong và ngoài nhà trường phù hợp với khả năng của mình.

Tôn trọng cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.

Thực hiện nội quy nhà trường; giữ gìn và bảo vệ tài sản chung.

IV. CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP

1. Chỉ tiêu

- 100% Học sinh khuyết tật hoà nhập của trường nắm được kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, sống đoàn kết, hòa nhập với bạn bè.

- 100% Học sinh khuyết tật hoà nhập của trường đọc, viết tương đối thành thạo; Đếm được các số đến hàng chục, trăm, tính toán được một số phép tính đơn giản, ... theo khối lớp mà các em đang học.

- 100% Học sinh khuyết tật hoà nhập biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh nơi công cộng, ...

- Các em biết giao tiếp và thể hiện được ý kiến của mình trong các tiết hoạt động tập thể.

2. Biện pháp

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018. Nhà trường xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục người khuyết tật ngay từ đầu năm học

Thực hiện thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hoà nhập.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi về học tập cho học sinh khuyết tật, chú trọng đến sự tiến bộ trong rèn luyện của học sinh. Giáo dục trẻ khuyết tật phải phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật.

Thực hiện đúng chương trình và nội dung giáo dục, dạy hoà nhập trẻ khuyết tật cụ thể:

Trẻ khuyết tật trong lớp học hoà nhập thực hiện chương trình giáo dục và kế hoạch chung của lớp, của trường.

Căn cứ vào kế hoạch, chương trình chung, giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật học hoà nhập có thể điều chỉnh chương trình và phương pháp, đánh giá cho phù hợp với học sinh khuyết tật.

Căn cứ vào khả năng của trẻ khuyết tật và mức độ khuyết tật, giáo viên dạy cần đưa các em tham gia vào mọi hoạt động của lớp, của trường theo nhu cầu và tiềm năng của từng em.

Tìm hiểu kỹ đặc điểm tâm, sinh lí, hoàn cảnh gia đình và điều kiện sống của trẻ từ đó tìm biện pháp giáo dục phù hợp.

Đề xuất, kiến nghị với tổ chuyên môn và nhà trường về những giải pháp giáo dục trẻ nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho trẻ khuyết tật.

Kịp thời báo cáo Ban giám hiệu về tình hình của trẻ khuyết tật lớp mình phụ trách và những vấn đề liên quan đến giáo dục trẻ khuyết tật.

Phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn trong việc giáo dục học sinh khuyết tật. Giúp đỡ, động viên và hướng dẫn các em học tập sau khi các em nghỉ học do sức khoẻ yếu hoặc phải nằm viện quay trở lại học nhằm giúp cho phụ huynh yên tâm.

Thường xuyên giữ mối liên hệ với cha mẹ học sinh hoặc người đỡ đầu để thông báo kịp thời về tình hình học tập của trẻ tới gia đình đồng thời phối hợp tạo điều kiện tốt nhất để các em học tập và rèn luyện. Hướng dẫn cha mẹ học sinh cách giáo dục trẻ, đồng cảm và chia sẻ với họ bằng tình cảm chân thành, thân thiện.

Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với trẻ khuyết tật, giữa trẻ khuyết tật với học sinh khác trong lớp, trong trường. Tạo cho trẻ có được cảm giác an toàn, được tôn trọng. Giáo dục học sinh khác trong lớp biết cách động viên, chia sẻ, hỗ trợ giúp đỡ trẻ khuyết tật bằng tình cảm bạn bè gần gũi.

Tăng cường tự học, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp về phương pháp giáo dục trẻ khuyết tật. Liên hệ với giáo viên lớp trước nhằm tìm hiểu học sinh, từ đó giúp các em hoàn thành việc học tập.

Trong giảng dạy và giáo dục luôn dành cho đối tượng này sự quan tâm đặc biệt. Thường xuyên theo dõi chỉ bảo tận tình coi trẻ như con em mình.

Nghiên cứu kỹ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về công tác giáo dục trẻ khuyết tật học hoà nhập để thực hiện.

Thường xuyên hướng tới việc thực hiện mục tiêu, điều chỉnh kế hoạch và có thể đề xuất điều chỉnh mục tiêu phù hợp với sự phát triển của trẻ.

3. Cách đánh giá học sinh khuyết tật

Đánh giá sự tiến bộ của học sinh theo hướng động viên khuyến khích các em vươn tới sự tiến bộ với phương châm động viên là chính.

Hình thức đánh giá phù hợp với từng dạng khuyết tật (Có thể vấn đáp hoặc trắc nghiệm).

Thời gian	Nội dung	TT/ cá nhân thực hiện	Tồn tại/ điều chỉnh
Tháng 8/2025	- Điều tra nắm số liệu trẻ khuyết tật. - Huy động trẻ ra lớp. - Biên chế trẻ vào lớp học.	- BGH + GV - GVCN - BGH	
Tháng 9/2025	- Xây dựng kế hoạch GD trẻ khuyết tật - Kiểm tra CSVC, các điều kiện phục vụ giảng dạy và GD trẻ. - Lập hồ sơ theo dõi, hợp phụ huynh.	- BGH - BGH + Tổ VP - BGH + GVCN	
Tháng 10/2025	- Kiểm tra công tác giáo dục trẻ KT - Hướng dẫn GV làm hồ sơ theo dõi.	- BGH - BGH	
Từ 11/2025 đến 4/2026	- Theo dõi, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh khuyết tật theo từng tháng. - Theo dõi tình hình sức khỏe của học sinh theo từng tháng	- BGH, GVCN - NV Y tế	
Tháng 5/2026	- Tổng kết đánh giá công tác giáo dục, chăm sóc trẻ khuyết tật	- HĐSP	

- BGH (b/c);
- Tổ CM (t/h);
- Lưu: VT.

